

PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

ThS Nguyễn Thị Nga
Thư viện trường Đại học Hà Nội

Nêu rõ tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức thông tin cho sinh viên. Cung cấp các số liệu khảo sát về sự hiểu biết của sinh viên trường Đại học Hà Nội về kiến thức thông tin. Đề cập đến các khó khăn, thuận lợi trong việc phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên và cách giải quyết cụ thể vấn đề này của Thư viện nhà trường.

1. Tính cấp thiết của việc trang bị cho sinh viên kiến thức thông tin.

Kiến thức thông tin (KTTT) là khái niệm được định nghĩa khác nhau và còn khá mới mẻ trong hoạt động Thông tin-Thư viện (TT-TV) tại Việt Nam. Theo Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ (ALA): KTTT là khả năng nhận biết nhu cầu thông tin của bản thân, cũng như khả năng xác định, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin tìm được [1].

Ngày nay, KTTT không còn là vấn đề riêng của ngành TT-TV mà trở thành vấn đề cấp thiết trong thế kỷ XXI, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Một cách khái quát, KTTT tạo ra khả năng tốt hơn để nhận biết nhu cầu thông tin, khai thác và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.

Trên thế giới đang diễn ra quá trình hình thành “xã hội thông tin toàn cầu”. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ là sự bùng nổ thông tin, là kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế này, tri thức và thông tin trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp,

quyết định sự phát triển của xã hội. Thông tin không chỉ cung cấp tri thức để nhận biết và nắm bắt quy luật phát triển kinh tế - xã hội mà còn khơi dậy khả năng sáng tạo của con người [2].

Sinh viên hiện đang được học tập trong môi trường giáo dục rộng mở, linh hoạt, họ trở thành trung tâm của quá trình dạy và học. Họ chủ động tiếp nhận tri thức và sáng tạo ra tri thức mới. Việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về KTTT trở nên ngày càng quan trọng, nó giúp cho họ chủ động tiếp cận các nguồn thông tin, tri thức mới thông qua các khả năng xác định nhu cầu tin, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.

2. Thực trạng kiến thức thông tin của sinh viên

Để hiểu rõ thực trạng này, một cuộc khảo sát bằng phiếu đánh giá đã được tiến hành với sự tham gia của 170 sinh viên. Trong số 170 phiếu gửi về có 01 phiếu không hợp lệ. Phần mềm Thống kê dữ liệu xã hội học (SPSS- Statistical Package for the Social Sciences) đã

Nghiên cứu - Trao đổi

được sử dụng để thống kê và phân tích các dữ liệu nhằm rút ra những đánh giá cơ bản về thực trạng, nhu cầu được hướng dẫn KTTT của sinh viên. Các kết quả khảo sát cụ thể như sau.

Bảng 1: Mức độ và các nguồn tìm kiếm thông tin

Mức độ và nguồn tìm kiếm thông tin		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mức độ tìm kiếm thông tin	Ít khi	1	0,6
	Thỉnh thoảng	40	23,7
	Thường xuyên	128	75,7
	Tổng	169	100
Các nguồn tìm kiếm TT	Thư viện	17	10,1
	Internet- CSDL	148	87,6
	Mua	4	2,4
	Nguồn khác	0	0
	Tổng	169	100.0

Bảng 1 cho thấy, 75,7% sinh viên thường xuyên tìm kiếm thông tin, tài liệu; 23,7% - thỉnh thoảng mới thực hiện; và chỉ 0,6% - ít khi tìm kiếm thông tin, tài liệu. Như vậy, tinh thần chủ động học tập của sinh viên trường Đại học Hà Nội rất cao. Chính sự năng động, chủ động tiếp cận nguồn tin của sinh viên đã tạo thuận lợi cho cán bộ thư viện khi triển khai đào tạo KTTT cho sinh viên. Sinh viên đã có hiểu biết về KTTT khá vững vàng, nếu được trang bị kỹ năng thông tin họ sẽ dễ dàng tiếp cận nguồn thông tin phục vụ nhu cầu học tập. Đây cũng chính là mục tiêu đào tạo người dùng tin của thư viện: tạo thói quen chủ động tìm

2.1. Thực trạng kỹ năng tìm kiếm thông tin:

Mức độ tìm kiếm thông tin phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và các nguồn tìm kiếm thông tin (xem Bảng 1).

kiếm thông tin, tài liệu từ các nguồn khác nhau cho học tập, nghiên cứu.

Bảng 1 cũng cho thấy, xu hướng sử dụng nguồn thông tin điện tử của người dùng tin ngày càng tăng. 87,6% sinh viên tìm kiếm thông tin, tài liệu từ Internet và các CSDL, chỉ 10,1% - từ thư viện. Đây chính là vấn đề thư viện cần nghiên cứu và đưa ra giải pháp nhằm khuyến khích hơn nữa thói quen sử dụng nguồn tài liệu điện tử, tài liệu số. Tuy nhiên, song song với việc phát triển nguồn tài liệu điện tử, cần quan tâm phát triển nguồn tin trên giấy một cách có trọng tâm, chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng.

Nghiên cứu - Trao đổi

2.2. Công cụ và các chức năng của công cụ tìm kiếm thông tin

Bảng 2: Công cụ và chức năng tìm kiếm thông tin

Công cụ và chức năng		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Các công cụ tìm kiếm	Google	166	98,2
	Altavista	1	0,6
	Vinaseek	2	1,2
	Máy khác	0	0,0
Chức năng tìm kiếm	Tìm đơn giản	97	57,4
	Tìm nâng cao	72	42,6
	Tìm khác	0	0,0

Từ Bảng 2 có thể thấy, 98,2% sinh viên sử dụng công cụ tìm kiếm Google, 57,4% - sử dụng chức năng tìm kiếm đơn giản, 42,6% - sử dụng chức năng tìm kiếm nâng cao. Như vậy, mức độ chênh lệch giữa khả năng tìm kiếm đơn giản và nâng cao khi sử dụng các công cụ tìm tin của sinh viên không lớn. Điều này càng

giúp khẳng định thêm một lần nữa, rằng sinh viên trường Đại học Hà Nội ít nhiều đã có được KTTT.

2.3. Thực trạng kỹ năng đánh giá, sử dụng thông tin

Khả năng đánh giá thông tin và trích dẫn tài liệu tham khảo.

Bảng 3: Đánh giá thông tin và trích dẫn tài liệu tham khảo

Tiêu chí đánh và mức độ trích dẫn tài liệu		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiêu chí khi đánh giá thông tin của sinh viên	Nội dung	101	59,8
	Tên tài liệu	50	29,6
	Tên tác giả	3	1,8
	Năm xuất bản	6	3,6
	Nhà xuất bản	2	1,2
	Không hợp lệ	7	4,1
	Tổng số	169	100,0
Mức độ trích dẫn tài liệu tham khảo	Có trích dẫn	106	62,7
	Đôi khi không trích dẫn	61	36,1
	Không trích dẫn	1	0,6
	Không hợp lệ	1	0,6
	Tổng	169	100,0%

Để đánh giá thông tin một cách khái quát nhất cần đưa ra những tiêu chí liên quan tới thông tin, tài liệu đó. Trả lời câu hỏi: “Những tiêu chí nào sau đây bạn

cho là quan trọng trong việc đánh giá thông tin, tài liệu bạn tìm được?”, 59,8% sinh viên cho rằng nội dung tài liệu là quan trọng nhất, 29,6% - sử dụng tên tài

Nghiên cứu - Trao đổi

liệu để đánh giá nguồn thông tin tìm được, 3,6% - coi năm xuất bản là quan trọng. Sự đánh giá sẽ chính xác và đầy đủ nếu được tiến hành kết hợp theo nhiều tiêu chí khác nhau.

Kết quả khảo sát việc trích dẫn tài liệu tham khảo như sau: 62,7% sinh viên thực hiện trích dẫn tài liệu tham khảo khi

2.4. Nhu cầu tham dự khoá học KTTT

Bảng 4: Nhu cầu tham dự lớp KTTT

Nhu cầu	Ý kiến	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu tham dự lớp KTTT	Có	94	55,6
	Quyết định sau	60	35,5
	Không	15	8,9
	Tổng	169	100,0

Nhu cầu tham dự lớp tập huấn KTTT được thống kê là: 55,6% có nhu cầu và 35,5% sẽ quyết định sau. Như vậy, cán bộ thư viện nói chung và người trực tiếp thực hiện triển khai KTTT cho sinh viên nói riêng cần xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, chuẩn bị kỹ nội dung cần hướng dẫn, xác định loại kỹ năng sinh viên muốn được hướng dẫn. Tránh hướng dẫn lại những kỹ năng sinh viên đã biết thành thạo. Bên cạnh đó, cần có biện pháp thu hút sinh viên tìm hiểu, học hỏi, hiểu biết về KTTT một cách rộng rãi; hướng sinh viên vào các kỹ năng tự học, tự rèn luyện bằng cách cung cấp cho họ các kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất.

3. Phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên

3.1. Những thuận lợi:

Đặc trưng của sinh viên trường Đại học Hà Nội là khả năng ngoại ngữ tốt,

sử dụng ý tưởng, ngôn từ, câu chữ của người khác và 36,1% - đôi khi không trích dẫn. Điều này cho phép khẳng định: quá trình sử dụng thông tin của sinh viên còn chưa chuyên nghiệp, ít nhiều đã vi phạm đạo đức khoa học, nếu không được hướng dẫn cụ thể họ sẽ trở thành những người “đạo văn”.

năng động, hướng ngoại, nhanh nhạy với cái mới, kiến thức mới và xu hướng mới đang diễn ra trên thế giới.

Được Ban giám hiệu nhà trường và lãnh đạo Thư viện ủng hộ, hoạt động đào tạo người dùng tin của Thư viện được tiến hành đều đặn, thường kỳ và đạt hiệu quả cao. Việc triển khai tập huấn KTTT cho sinh viên không chỉ làm thay đổi chất lượng, phương pháp của các lớp tập huấn người dùng tin của Thư viện, mà còn góp phần khẳng định vai trò của Thư viện trong việc học tập, nghiên cứu của sinh viên, giáo viên và cán bộ nghiên cứu.

Thư viện trường Đại học Hà Nội được sinh viên coi là “giảng đường thứ hai” của mình. Với những thuận lợi về trang thiết bị hiện đại, nguồn tài liệu phong phú, đa dạng và đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, Thư viện đã bước đầu đáp ứng nhu cầu của người dùng tin.

Nghiên cứu - Trao đổi

3.2. Những khó khăn:

- Người làm quản lý, lãnh đạo chưa thực sự quan tâm, chưa đề ra chính sách rõ ràng cho việc phát triển KTTT cho sinh viên ngay khi nhập học.

- Sinh viên chưa được phổ biến rộng rãi về KTTT, chưa được hướng dẫn cụ thể, hệ thống về các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

- Việc triển khai KTTT cho sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu chưa nhận được sự đồng thuận giữa giáo viên và cán bộ thư viện.

- Cán bộ thư viện, mặc dù cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc, vẫn bị hạn chế về trình độ ngoại ngữ, tin học.

3.3. Hình thức hướng dẫn KTTT cho sinh viên:

Thư viện trường Đại học Hà Nội hiện đang song song tổ chức hai hình thức hướng dẫn KTTT cho sinh viên:

- Lồng ghép vào chương trình môn Tin học cơ bản, thời lượng 5 tiết.

- Tổ chức lớp học tự nguyện, miễn phí tại Thư viện cho 10 sinh viên trở lên/lớp.

Bảng 5: Nội dung chương trình hướng dẫn KTTT cho sinh viên

Hoạt động	Nội dung	Ghi chú
Hoạt động 1 3 phút	- Cán bộ hướng dẫn tự giới thiệu - Nói rõ mục đích và yêu cầu của lớp học - Giới thiệu nội dung bài học	
Hoạt động 2 7 phút	- Trình bày khái niệm “kiến thức thông tin” - Vai trò của KTTT trong thời đại khoa học công nghệ phát triển hiện nay	
Hoạt động 3 30 phút (5 phút/bước)	- Trình bày 6 bước của quá trình nghiên cứu (The Big 6 steps) (kèm ví dụ minh họa cho từng bước)	
Hoạt động 4 45 phút	- Thực hành (mỗi sinh viên hoặc nhóm được phát yêu cầu thực hành, áp dụng The big 6 steps trong giải quyết vấn đề) - Giáo viên hướng dẫn thực hành	
Nghỉ giải lao 30 phút		
Hoạt động 5 5 phút	- Giới thiệu phần mềm Endnote (<i>tính năng, file hướng dẫn cài đặt,...</i>)	
Hoạt động 6 30 phút	Dùng Endnote để tạo Danh mục tài liệu tham khảo (TLTK) - Bước 1: Nhập liệu trong Endnote - Bước 2: Chèn TLTK từ Endnote vào file Word - Bước 3: Trình bày Danh mục TLTK theo mẫu sẵn (APA, Harvard,...)	
Hoạt động 7 25 phút	• Thực hành (<i>mỗi sinh viên làm một bài thực hành trên máy tính</i>)	

Nghiên cứu - Trao đổi

4. Kết luận

Được biết, sử dụng thư viện trường học sẽ mang lại tám lợi ích then chốt hỗ trợ việc giảng dạy và học tập thành công, đó là: hình thành môi trường học tập kiểu mới; cung cấp những kinh nghiệm học tập đa dạng; hỗ trợ việc phát triển kỹ năng một cách có hệ thống; cung cấp điểm truy cập tới nhiều nguồn thông tin khác nhau; khuyến khích và hỗ trợ việc học tập; tạo cơ hội tiếp cận chương trình học một cách bình đẳng; nâng cao sự tự tin và khả năng học

tập độc lập của sinh viên; và cung cấp dịch vụ hướng nghiệp [3]. Cùng với sự thay đổi vai trò của thư viện trường đại học ở Việt Nam, trách nhiệm của cán bộ thư viện trường Đại học Hà Nội càng cao hơn, nhưng với tâm huyết của mình, sự ủng hộ của lãnh đạo, sự cộng tác của giảng viên và người sử dụng, việc tích hợp và triển khai KTTT trong quá trình giảng dạy và học tập chắc chắn sẽ thành công, chất lượng đào tạo của nhà trường nhờ vậy sẽ được nâng cao.

Tài liệu tham khảo

1. American Library Association (1989), Presidential Committee on Information Literacy: Final Report. American Library Association Website.[Cited: October 3, 2009.] <http://www.ala.org/ala/mgrps/divs/acrl/publications/whitepapers/presidential.cfm>.

2. ILene, F.Rockman (2004), Intergrating

information literacy in to the higher education curriculum. San Francisco : Jossey Bass.

3. Vũ Thị Nha (2009), Sự thay đổi vai trò của thư viện trường học của Việt Nam. Mạng thông tin thư viện Việt Nam.[Cited: August 9, 2009.] <http://vietnamlib.net>.

Nếu bạn muốn

- ◆ Thực hiện các dịch vụ tư vấn về thư viện;
- ◆ Thiết kế và xây dựng các hệ thống phục vụ và trợ giúp thông tin trong các lĩnh vực Khoa học, Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ, Đào tạo;
- ◆ Mở các lớp đào tạo và cấp chứng chỉ về nghiệp vụ thông tin, thư viện và tin học tư liệu;
- ◆ Biên soạn và dịch các tài liệu về phương pháp và nghiệp vụ trong các lĩnh vực thông tin, tư liệu, thư viện,...

Xin liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

**TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC THÔNG TIN KH&CN QUỐC GIA**

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội - Điện thoại: 04.38246324

E-mail: hanhnt@vista.gov.vn